KHAI THÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI KHU DI TÍCH VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

HÀ ANH TUẤN
Trường Đại học Công đoàn

Nhận bài ngày 05/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 11/5/2025.

Abstract

The article analyzes the current status of exploiting historical and cultural values at the Temple of Literature - Quoc Tu Giam relic site in the context of sustainable tourism development. It then proposes groups of solutions to improve the efficiency of exploitation, conservation, and promotion of heritage values to serve tourism development at the Temple of Literature - Quoc Tu Giam relic site in particular, and historical relics in Dong Da district in general.

Keywords: *Temple of Literature - Quoc Tu Giam, cultural heritage, value exploitation, solutions.*

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế phát triển du lịch bền vững, di sản văn hóa đóng vai trò là nguồn tài nguyên quan trọng. Văn Miếu - Quốc Tử Giám không chỉ là một di tích lịch sử (DTLS), kiến trúc mang giá trị biểu tượng của Thăng Long - Hà Nội, mà còn là minh chứng sinh động cho truyền thống hiếu học, tinh thần tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, việc khai thác các giá trị lịch sử, văn hóa phục vụ du lịch tại di tích này vẫn còn những hạn chế nhất định.

Bài viết nhằm mô tả thực trạng hoạt động du lịch tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, đánh giá những điểm mạnh và hạn chế, từ đó đề xuất những giải pháp thiết thực, góp phần nâng cao giá trị di tích trong chuỗi giá trị du lịch thủ đô.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mối quan hệ giữa hệ thống di tích lịch sử với khai thác loại hình du lịch văn hóa

2.1.1. Vai trò của hệ thống di tích lịch sử đối với du lịch văn hóa

Trong quá trình đổi mới, mở cửa, giao lưu hội nhập hiện nay của đất nước, Di tích lịch sử văn hóa (DTLSVH) đã trở thành một nhân tố quan trọng trong phát triển du lịch. Về bản chất, DTLSVH đã mang tính nhân loại, là sản phẩm của thiên nhiên và con người, vì thế DTLSVH luôn có sức cuốn hút mãnh liệt đối với du khách. Thông qua các hoạt động du lịch, DTLSVH của nước ta được quảng bá rộng rãi trên khắp thế giới, qua đó đã giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam là một đất nước có truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời, thiên nhiên tươi đẹp, hấp dẫn, sản vật dồi dào, ẩm thực phong phú, con người Việt Nam cần cù, chịu khó, mến khách, thân thiện. DTLSVH là nguồn tài nguyên du lịch có giá trị to lớn và vô giá của đất nước. Theo Luật Di sản văn hóa được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV (2024) thông qua đã khẳng định "Di sản văn hóa Việt Nam là nguồn tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của Nhân dân"[1]. DTLSVH là tài sản vô giá, tiềm lực tinh thần gắn kết cộng đồng dân tộc trong một quốc gia Việt Nam thống nhất, đa dạng văn hóa. DTLSVH chứa đựng những yếu tố cốt lõi của văn hóa dân tộc. Những giá trị lịch sử văn hóa đó là do ông cha ta

Email: tuanha79@gmail.com

sáng tạo ra, truyền lại cho thế hệ mai sau. Một trong những giá trị tiêu biểu nhất của DTLSVH dân tộc là đề cao tinh thần yêu nước, đoàn kết mọi người dân, tạo ra sức mạnh tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc. DTLSVH là những chuẩn mực cốt lõi phản ánh đậm nét bản sắc dân tộc. Các sản phẩm vật chất, tinh thần của DTLS văn hóa hàm chứa giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được bảo tồn dưới dạng nguyên gốc, kết tinh tài năng, trí tuệ, tư tưởng của thời điểm lịch sử sáng tạo ra các sản phẩm đó, đồng thời các sản phẩm đó được lưu truyền qua các thế hệ được cộng đồng các dân tộc sàng lọc, vun đắp, giữ gìn những giá trị tiêu biểu, chứa đựng những tinh hoa văn hóa dân tộc. DTLSVH còn chứa đựng những giá trị to lớn vừa có giá trị vật chất vừa có giá trị tinh thần mà nếu mất đi thì không gì có thể bù đắp nổi. DTLSVH là nguồn lực rất lớn cho phát triển kinh tế. Nếu sử dụng tốt nguồn tài nguyên văn hóa này có thể mang lại nguồn lợi đáng kể cho đất nước vì vậy, nó có vai trò vô cùng to lớn đối với sự phát triển của đất nước. DTLSVH vừa là nguồn tài nguyên quý giá cần được bảo tồn và khai thác hợp lý, vừa là điều kiện, nền tảng để phát triển các hoạt động lễ hội lịch sử-văn hóa hay du lịch về nguồn, du lịch tôn giáo. Với DTLSVH, du khách không chỉ có được thời gian thảnh thơi trong những không gian yên tĩnh mà còn được cảm nhận một cách chân thực về lịch sử văn hóa, những cảm nhận rất khác biệt khi đọc sách vở.

2.1.2. Tác động của du lịch đối với hệ thống di tích lịch sử văn hóa

a. Tác động tích cực

Thực tiễn đã chứng minh, DTLSVH là một trong những yếu tố cấu thành nên điểm đến du lịch - tạo nên sức hấp dẫn cho điểm đến. Khi đi du lịch, du khách mong muốn được tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm tại các DTLSVH. Nhờ vào nhu cầu này đã đem lại nhiều doanh thu cho ngành Du lịch, đem lại nhiều lợi ích cho sự phát triển kinh tế và văn hóa địa phương. Sự phát triển du lịch (PTDL) góp phần bảo tồn các DTLSVH của quốc gia. Nguồn lực có được từ du lịch, đặc biệt là nguồn lực vật chất sẽ là một điều kiện cực kỳ quan trọng giúp cho việc bảo tồn, tôn tạo các DTLSVH phục vụ cho phát triển du lịch đạt được kỳ vọng cao và hiệu quả. DTLSVH góp phần gìn giữ nét đẹp truyền thống văn hóa dân tộc: Phong tục tập quán, loại hình nghệ thuật truyền thống, làng nghề thủ công. Có thể thấy dựa trên di sản văn hoá truyền thống, nếu biết khai thác và tìm được tiếng nói chung giữa chính quyền - cộng đồng - du khách - doanh nghiệp thì sẽ dễ dàng phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp, đồng thời có thể dùng ngân sách thu được từ du lịch để tái đầu tư vào việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Du lịch cũng góp phần giới thiệu văn hóa, hình ảnh của đất nước, đồng thời giao thoa những nền văn hóa mới, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu. Thông qua hoạt động marketing của các doanh nghiệp, điểm đến để quảng bá, giới thiệu đất nước, con người Việt Nam. Hoạt động đi du lịch của du khách sẽ giúp dân cư bản địa được hiểu rõ hơn về lối sống, hay nền văn hóa của một số quốc gia, địa phương khác giúp họ có cách nhìn tiến bộ hơn để xóa bỏ những lối sống lạc hậu, những quan điểm lỗi thời. Du lịch phát triển góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc, tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước thúc đẩy giữ gìn bản sắc dân tộc.

b. Tác động tiêu cực

Du lịch phát triển đã đem lại nhiều lợi ích đáng kể cho hệ thống DTLS của mỗi quốc gia. Tuy nhiên mọi hoạt động đều có hai mặt tích cực và tiêu cực. Sự phát triển du lịch ồ ạt là nguy cơ dẫn đến hư hại các công trình, DTLS do quá tải sức chứa mà các doanh nghiệp du lịch luôn muốn tối đa hóa lợi nhuận, thu hút càng nhiều khách du lịch càng tốt chứ không quan tâm nhiều đến vấn đề bảo tồn di sản. Sự PTDL làm gia tăng các tác hại tiêu cực về mặt xã hội như các hoạt động tội phạm, ảnh hưởng tới tình hình an ninh, trật tự của điểm đến. Du lịch phát triển làm du nhập thêm những nền văn hóa mới có thể tác động làm xói mòn văn hóa, bản sắc dân tộc. Cần biết tiếp thu những yếu tố tích cực đồng thời giữ gìn và phát triển lối sống văn hóa lâu đời "hòa nhập nhưng không hòa tan". Do khách du lịch đa số từ nơi khác tới nên có thể không hiểu rõ những quy tắc, chuẩn mực chung của điểm đến làm ảnh hưởng tới tuần phong mỹ tục của dân cư địa phương. Trên thực tế, việc thu hút quá đông du khách vượt quá sức chứa của điểm đến cũng sẽ gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực đối với việc tài nguyên du lịch cũng như việc đảm bảo chất lượng cho hoạt động dịch vụ. Việc quá tải ở các điểm du lịch cũng sẽ làm gia tăng sức ép lên chính quyền và cư dân địa phương trong việc đảm bảo các dịch vụ công, các dịch vụ đối

với cư dân địa phương, sau đó là du khách. Các vấn đề này thường diễn ra ở những trung tâm du lịch lớn trên khắp thế giới, đặc biệt trong bối cảnh hiệu ứng lan tỏa nhanh của mạng xã hội, nhiều điểm đến nổi tiếng chỉ sau một sự kiện, một bình luận của KOLs hoặc các hoạt động quảng bá khác làm cho chính quyền địa phương, cộng đồng cư dân, thậm chí là các đơn vị cung ứng dịch vụ bị động trong việc đưa ra các giải pháp đảm bảo sự cân bằng giữa nhu cầu của du khách và nhu cầu được sinh sống bình thường của cư dân địa phương. Việc gia tăng đột ngột lượng lớn du khách tới một điểm đến với sức chứa không tương xứng cũng sẽ gây ra tình trạng gia tăng cục bộ dân số ở đó, đặt ra quá nhiều các vấn đề về an ninh, văn hóa và môi trường.

Du lịch phát triển ồ ạt dẫn đến quá tải giao thông, thông tin liên lạc, điện nước cũng như tạo ra áp lực không hề nhỏ đối với hệ thống an sinh công cộng. Đối với các quốc gia có cơ sở hạ tầng và hệ thống hỗ trợ tốt thì vấn đề này có thể được sớm giải quyết, nhưng đối với các quốc gia, vùng lãnh thổ, khu vực với các điều kiện hạ tầng còn hạn chế như Việt Nam thì ngay lập tức có thể dẫn việc ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng cũng như năng lực quản trị chung của chính quyền địa phương.

2.2. Thực trạng khai thác giá trị lịch sử trong phát triển du lịch văn hóa tại di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám

2.2.1. Tổng quan về di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám và tiềm năng du lịch

Văn Miếu - Quốc Tử Giám là quần thể di tích đa dạng, phong phú hàng đầu của thành phố Hà Nội, nằm ở phía Nam kinh thành Thăng Long. Quần thể kiến trúc Văn Miếu - Quốc Tử Giám bao gồm: hồ Văn, khu Văn Miếu - Quốc Tử Giám và vườn Giám, mà kiến trúc chủ thể là Văn Miếu, nơi thờ Khổng Tử, và Quốc Tử Giám - được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam. Khu Văn Miếu - Quốc Tử Giám có tường gạch vồ bao quanh, phía trong chia thành 5 lớp không gian với các kiến trúc khác nhau. Mỗi lớp không gian đó được giới hạn bởi các tường gạch có 3 cửa để thông với nhau (gồm cửa chính giữa và hai cửa phụ hai bên). Từ ngoài vào trong có các cổng lần lượt là: cổng Văn Miếu, Đại Trung, Khuê Văn các, Đại Thành và cổng Thái Học. Với hơn 700 năm hoạt động, nơi đây đã đào tạo hàng nghìn nhân tài cho đất nước. Ngày nay, Văn Miếu - Quốc Tử Giám là nơi tham quan của du khách trong và ngoài nước đồng thời cũng là nơi khen tặng cho học sinh xuất sắc và còn là nơi tổ chức hội thơ hàng năm vào ngày rằm tháng giêng. Đặc biệt, đây còn là nơi các sĩ tử ngày nay đến "cầu may" trước mỗi kỳ thi quan trọng.

Di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám tọa lạc tại vị trí đắc địa, trung tâm của Hà Nội với 4 mặt giáp lần lượt các tuyến phố: Nguyễn Thái Học, Nguyễn Lương Bằng, Văn Miếu và Quốc Tử Giám, nơi đây là điểm dừng chân tham quan của rất nhiều du khách cả trong và ngoài nước. Trong tổng lượng du khách đến tham quan Văn Miếu - Quốc Tử Giám, khách du lịch quốc tế thường chiếm khoảng 40%, khách du lịch nội địa chiếm khoảng 60%. Trong số khách du lịch quốc tế đến Văn Miếu - Quốc Tử Giám, đặc biệt có những đoàn khách cấp cao của nhà nước gồm có vua, hoàng hậu, tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng...Theo thống kê của Sở Du lịch Hà Nội (2023), Văn Miếu - Quốc Tử Giám đón khoảng 700.000 lượt khách mỗi năm, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 35%. Riêng trong 3 ngày đầu năm mới Ất Tỵ 2025, khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã đón hơn 65.000 lượt khách tham quan, xin chữ đầu năm [2]. Đặc biệt, tại khu vực Hồ Văn đã diễn ra nhiều hoạt động văn hóa phục vụ khách tham quan, trong đó có ba triển lãm gồm: Triểu lãm thư pháp "Thực học", triển lãm ảnh Việt Nam quê hương tôi và triển lãm "Vẽ con rắn" Sau đại dịch COVID-19, lượng khách có xu hướng phục hồi mạnh, đặc biệt là khách học đường, khá.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và phong phú của du khách, những năm gần đây trung tâm đã tập trung đầu tư, kết hợp với huy động nguồn vốn xã hội hóa, từng bước cải tạo cơ sở hạ tầng thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, du lịch của quần thể khu di tích như: cải tạo khu nhà Tiền án, đặt quầy vé mới, phân luồng du khách tham quan, xây dựng logo, hệ thống biển thông tin, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh tiêu chuẩn châu Âu, tôn tạo các lối đi, đổi mới phong cách làm việc để phục vụ khách tham quan tốt hơn...

Hoạt động trưng bày hiện vật

Tại nhà Bái đường và Hậu cung có trưng bày một số hiện vật quý như: chuông lớn, khánh đá, bình phong, câu đối, đại tự, tiêu biểu là bức đại tự "Vạn thế Sư biểu" thế kỷ XVIII. Ngoài ra nơi đây còn lưu

giữ bức đại tự của nhà nho Nguyễn Nghiễm là thân sinh của Đại thi hào Nguyễn Du. Sau khu Đại bái là Trường Quốc Tử Giám cũ (nay là nhà Thái Học sinh). Xung quanh nhà Thái học có trưng bày nhiều hiện vật về Nho giáo, lịch sử khoa bảng, bút nghiên, đồ tứ bảo, cột gỗ lim, hiện vật gốm như: bát đĩa, ấm chén, gạch đất nung, ngói mũi hài... được tìm thấy dưới lòng đất khu Văn Miếu. Tiền đường là nơi trưng bày hiện vật thể hiện truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam đồng thời cũng là nơi tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, văn hóa nghệ thuật dân tộc, "ống muống" nối Tiền đường và Hậu đường vào với nhau và có hai cửa sang nhà chuông, nhà trống. Hậu đường là kiến trúc gỗ hai tầng, tầng một là nơi tôn vinh danh sư Chu Văn An - Tư nghiệp Quốc Tử Giám và là nơi trưng bày về lịch sử ra đời, phát triển của Văn Miếu - Quốc Tử Giám cùng nền giáo dục Nho học của Việt Nam. Tầng hai là nơi tôn thờ các danh nhân tiêu biểu đã có công xây dựng Văn Miếu - Quốc Tử Giám và có đóng góp lớn cho sự nghiệp giáo dục Nho học của Việt Nam đó là: Lý Thánh Tông; Lý Nhân Tông; Lê Thánh Tông.

Hoạt động hướng dẫn tham quan tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám

Hiện nay, tại di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, những người thực hiện hướng dẫn tham quan cho khách du lịch thường là những hướng dẫn viên đi cùng đoàn khách trong chương trình du lịch, hoặc những thuyết minh tại điểm. Không có quy định bắt buộc phải phải đăng ký dịch vụ thuyết minh trước, tuy nhiên tùy theo quy mô, thời điểm, đoàn khách có quy mô lớn nên đăng ký trước dịch vụ thuyết minh tại điểm. Đăng ký thuyết minh tại điểm qua điện thoại hoặc trực tiếp tại các quầy bán vé. Dịch vụ thuyết minh chủ yếu được thực hiện trong khoảng 45 phút với quy mô đoàn khách dưới 50 người. Lộ trình tham quan tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám lần lượt qua các điểm như sau: Văn Miếu môn - Đại Trung môn - Khuê Văn các - Giếng Thiên Quang - Bia Tiến sĩ - Đại Thành môn - Nhà Đại Bái, Hậu cung - Di tích Thái học - Quốc Tử Giám. Hướng dẫn viên tại di tích chủ yếu phục vụ các đoàn khách nội địa. Các đoàn khách du lịch quốc tế thường sử dụng hướng dẫn viên theo đoàn. Hướng dẫn viên theo đoàn thường cung cấp cho du khách những thông tin khái quát về di tích, thời gian và nội dung thuyết minh ít hơn so với hướng dẫn viên tại điểm, chủ yếu dành thời gian cho khách tham gia các hoạt động khác như: xem biểu diễn nghệ thuật, thư pháp, mua sắm đồ lưu niệm...

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Văn Miếu - Quốc Tử Giám thường xuyên tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật. Hoạt động này thường được tổ chức ở phía phải Bái Đường của nhà Thái Học. Sân khấu được bài trí đơn giản, linh hoạt, phần bục sân khấu được làm cao hơn sàn và là nơi xếp đặt các nhạc cụ truyền thống phục vụ biểu diễn nghệ thuật. Khu vực chỗ ngồi của du khách được bố trí khoảng 50 ghế đơn, có thể di chuyển dễ dàng. Phía ngoài cùng của khu vực biểu diễn nghệ thuật là các quầy hàng lưu niệm. Thời gian chương trình biểu diễn nghệ thuật thường diễn ra khoảng 30 phút trong một lượt. Việc duy trì nghệ thuật biểu diễn ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám với mục đích làm phong phú thêm hoạt động du lịch tại di tích.

Hoạt động lễ hội

Lễ hội tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám được tổ chức với nhiều hoạt động phong phú và đa dạng. Thời gian bắt đầu thường từ mồng 2 Tết Nguyên Đán. Khách du xuân tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, dạo phố ông Đồ xin chữ đầu năm, xem triển lãm thư pháp, nói chuyện thơ xuân... Tại đây, hàng năm đều tổ chức hoạt động thi đấu cờ người của các kỳ thủ hàng đầu của Thủ đô. Các hoạt động dâng hương, dâng lễ trước ban thờ Khổng Tử và các vị tiên hiền trong Đại Bái Đường, cùng ban thờ Danh nhân Chu Văn An ở nhà Thái Học để mong cầu một năm mới tốt đẹp, học hành thi cử hanh thông là một nét đẹp, tạo nên một không khí đón Xuân khác biệt giữa Thủ đô với các khu vực khác trong cả nước. Từ năm 2010, lễ hội tôn vinh nghệ thuật thư pháp được tổ chức tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc. Đây là dịp tôn vinh truyền thống tài hoa trong nghệ thuật thư pháp của người "Hà Thành xưa", đồng thời thể hiện vẻ đẹp tinh tế, sâu sắc của "nghệ thuật thư pháp"

2.2.2. Đánh giá thực trạng khai thác giá trị lịch sử, văn hóa phục vụ phát triển du lịch tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám

Văn Miếu - Quốc Tử Giám là DTLS quốc gia đặc biệt, được xem là biểu tượng tiêu biểu của truyền thống hiếu học, tinh thần tôn sư trọng đạo và nền giáo dục Nho học của Việt Nam. Trong bối cảnh PTDL

văn hóa tại Hà Nội, di tích này giữ vai trò trung tâm, vừa là điểm đến du lịch hấp dẫn, vừa là không gian giáo dục lịch sử - văn hóa cho cộng đồng. Tuy nhiên, thực tiễn khai thác giá trị di tích phục vụ du lịch vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, đòi hỏi sự nhìn nhận nghiêm túc và giải pháp mang tính chiến lược.

2.2.3. Công tác bảo tồn và quản lý di tích

Công tác bảo tồn tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám trong những năm qua được chú trọng với nhiều đợt trùng tu, tôn tạo các hạng mục quan trọng như Khuê Văn Các, Đại Trung Môn, nhà Thái Học, và hệ thống bia tiến sĩ. Ban Quản lý di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn, các nhà nghiên cứu để đảm bảo việc bảo tồn vừa đúng kỹ thuật, vừa giữ được yếu tố nguyên gốc và giá trị lịch sử [3]. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là công tác bảo tồn hiện vẫn chủ yếu mang tính hành chính, ít gắn kết với hoạt động du lịch, dẫn đến việc khai thác giá trị văn hóa di tích trong thực tiễn còn rời rạc, thiếu chiều sâu.

2.2.4. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu tính trải nghiệm

Mô hình khai thác du lịch tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám hiện nay vẫn mang nặng tính "tham quan tĩnh" - du khách chủ yếu đi bộ qua các khu vực, nghe thuyết minh hoặc đọc bảng giới thiệu. Các tour du lịch chủ yếu theo lộ trình cố định, thiếu các yếu tố tương tác, trải nghiệm cá nhân hóa. Chưa có nhiều hoạt động giúp du khách "sống cùng" văn hóa Nho học như: thi viết chữ Hán, mô phỏng lễ xướng danh, hóa thân thành sĩ tử đi thi, hay tái hiện không gian học tập truyền thống [4]. Điều này làm giảm sức hấp dẫn của di tích, nhất là đối với du khách trẻ hoặc khách quốc tế vốn có nhu cầu trải nghiệm thực tế cao.

2.2.5. Ứng dụng công nghệ số còn hạn chế

Ban Quản lý di tích đã bước đầu ứng dụng một số công nghệ như thuyết minh điện tử, mã QR cung cấp thông tin, dịch vụ vé tham quan trực tuyến và thuyết minh đa ngôn ngữ, song việc triển khai còn rời rạc, thiếu hệ thống tổng thể. Du khách vẫn gặp khó khăn trong việc tra cứu thông tin chuyên sâu, hoặc tiếp cận trải nghiệm số trước, trong và sau chuyến tham quan [5]. Các giải pháp như bản đồ tương tác, hướng dẫn ảo, thực tế tăng cường (AR), thực tế ảo (VR), hay bảo tàng số vẫn chưa được triển khai đồng bộ, dẫn đến hạn chế trong việc chuyển đổi số tại di tích - một xu hướng đang trở thành chuẩn mực toàn cầu trong phát triển du lịch di sản. Năm 2023, UNESCO đã khuyến nghị Việt Nam cần "đẩy mạnh số hóa di sản kết hợp giáo dục cộng đồng để nâng cao năng lực khai thác di tích bền vững" [6]

2.2.6. Nguồn nhân lực làm du lịch còn thiếu và yếu

Chất lượng nhân lực phục vụ du lịch tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám là vấn đề cần đặc biệt quan tâm. Đội ngũ hướng dẫn viên, cán bộ phục vụ du lịch hiện nay còn thiếu kiến thức chuyên sâu về lịch sử – văn hóa truyền thống, kỹ năng kể chuyện, cũng như năng lực sử dụng công nghệ phục vụ du khách. Một số hướng dẫn viên còn mang tính "truyền đạt thông tin", chưa chuyển hóa được nội dung lịch sử thành câu chuyện hấp dẫn, chạm đến cảm xúc du khách [7].

2.2.7. Chưa hình thành chuỗi liên kết vùng và sản phẩm du lịch mở rộng

Dù nằm trong khu vực trung tâm của Thủ đô Hà Nội, có vị trí gần nhiều di tích quan trọng như Hồ Gươm, Nhà tù Hỏa Lò, Nhà Thờ Lớn, Bảo tàng Mỹ thuật... nhưng hiện nay, Văn Miếu - Quốc Tử Giám vẫn chủ yếu được tổ chức như một điểm đến đơn lẻ, chưa có sự kết nối trong chuỗi tour du lịch văn hóa - lịch sử nội đô. Điều này làm giảm tính liên kết vùng, tính trải nghiệm tổng thể, đồng thời bỏ lỡ cơ hội tạo ra các gói sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn hơn.

2.2.8. Trải nghiệm du khách còn bị giới hạn

Theo một số khảo sát của Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội, 2022), nhiều du khách cho biết họ cảm thấy chưa được trải nghiệm đầy đủ các giá trị văn hóa tại di tích. Các hoạt động mang tính tương tác với di sản còn hạn chế, thiếu sản phẩm lưu niệm đặc trưng, chưa có không gian nghỉ ngơi hoặc quầy dịch vụ tiện ích (café, sách, đồ lưu niệm). Điều này ảnh hưởng đến thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách tại di tích. Theo khảo sát của Trung tâm nghiên cứu văn hóa Hà Nội (2024), thời gian lưu trú trung bình của du khách tại di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám chỉ khoảng 45 - 60 phút, chủ yếu dành cho tham quan chụp ảnh và nghe thuyết minh cơ bản. Chỉ khoảng 12% du khách tham

gia các hoạt động trải nghiệm phụ trợ như: xin chữ ký, mua sách hoặc tham gia chương trình giáo dục truyền thống.

2.3. Một số giải pháp phát huy giá trị lịch sử, văn hóa phục vụ phát triển du lịch tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám

Để khai thác hiệu quả giá trị lịch sử - văn hóa của Văn Miếu - Quốc Tử Giám trong PTDL, cần thực hiện đồng bộ nhiều nhóm giải pháp:

2.3.1. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch theo hướng tăng tính trải nghiệm, tương tác

Cần thiết kế các tour du lịch theo chủ đề như "Một ngày làm sĩ tử thời xưa", "Tìm hiểu khoa cử Nho học", "Hành trình trạng nguyên", kết hợp với hoạt động trải nghiệm thực tế như viết thư pháp, mặc áo dài xưa, tham gia lễ xướng danh trạng nguyên. Đây là xu hướng phát triển sản phẩm du lịch văn hóa được nhiều quốc gia ứng dụng thành công.

2.3.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát triển du lịch

Cụ thể, xây dựng hệ thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, mã QR tra cứu thông tin di tích, ứng dụng thực tế tăng cường (AR/VR), website tương tác và app du lịch di tích. Những công cụ này không chỉ giúp nâng cao trải nghiệm du khách mà còn hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý [8].

2.3.3. Chú trọng công tác quảng bá, truyền thông

Cần tăng cường sự hiện diện của Văn Miếu - Quốc Tử Giám trên các nền tảng số, thông qua các video kể chuyện lịch sử, hoạt động giáo dục truyền thống trên mạng xã hội (YouTube, Facebook, TikTok...). Ngoài ra, có thể hợp tác với các tổ chức giáo dục, trường học để tổ chức chương trình "giáo dục trải nghiệm" tại di tích.

2.3.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm du lịch tại di tích

Hướng dẫn viên, cán bộ quản lý di tích cần được đào tạo bài bản về kiến thức văn hóa - lịch sử, kỹ năng giao tiếp, khả năng sử dụng công nghệ trong phục vụ du khách. Đồng thời, tăng cường sự tham gia của sinh viên chuyên ngành Du lịch, văn hóa, lịch sử trong các hoạt động tại di tích.

2.3.5. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan trong quản lý và phát triển du lịch

Cụ thể là sự liên kết giữa Ban quản lý di tích, doanh nghiệp du lịch, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nhằm đảm bảo vừa PTDL, vừa bảo tồn giá trị di sản theo hướng bền vững.

3. Kết luận

Để nâng cao hiệu quả khai thác giá trị lịch sử - văn hóa của Văn Miếu - Quốc Tử Giám, cần tiếp tục thực hiện các giải pháp một cách hệ thống và bền vững, từ đa dạng hóa sản phẩm du lịch theo hướng trải nghiệm - tương tác, ứng dụng công nghệ số hiện đại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đến xây dựng cơ chế phối hợp đa ngành, đa cấp. Đồng thời, cần tăng cường vai trò của cộng đồng và đẩy mạnh truyền thông, giáo dục về giá trị di sản, nhằm phát huy tốt nhất vai trò của di tích trong PTDL văn hóa - lịch sử của Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2024), *Luật Di sản văn hóa*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Báo An ninh thủ đô (2025), *Văn Miếu - Quốc Tử Giám đón gần 70 nghìn lượt khách trong những ngày đầu xuân năm mới*, nguồn: https://www.anninhthudo.vn/van-mieu-quoc-tu-giam-don-gan-70-nghin-luot-khach-trong-nhung-ngay-dau-xuan-nam-moi-post602402.antd. Truy cập ngày 18/3/2025.

[3] Nguyễn Văn Huy (2020), *Di sản văn hóa và du lịch: Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[4] Trần Thị Mai (2021), *Phát triển du lịch văn hóa ở Hà Nội*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 427.

[5] Phạm Đức Dương (2022), *Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa*, Tạp chí Du lịch, số 5.

[6] UNESCO (2023), *World Heritage and Sustainable Tourism Programme (Chương trình Di sản Thế giới và Du lịch bền vững)*, nguồn: https://whc.unesco.org/en/tourism.

[7] Nguyễn Thị Hạnh và cộng sự (2023), *Đánh giá chất lượng nhân lực ngành Du lịch Hà Nội*, Hội thảo Khoa học Quốc gia về Phát triển Du lịch Thủ đô, Hà Nội.

[8] Nguyễn, T. A. & Lê, M. H. (2022), *Chuyển đổi số trong du lịch di sản tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 4.